

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Tiến Thịnh;
- Ông Trương Công Định.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Huế, Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Lan Anh.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú: Xóm 6, thôn N Trung, xã H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 37, ngõ 36, tổ 11, phố Trần Khánh Dư, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Dương Thanh V, sinh năm 1977;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, thôn N Trung, xã H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt anh V lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu L trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Thanh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N Trung, xã H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 08/2017 đến nay, chị và anh V sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Thanh V.

Về con chung: Chị và anh V có hai con chung là Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và con Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con HiA và con VA, không yêu cầu anh Dương Thanh V phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Thanh V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn anh. Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại gia đình để ghi lời khai của anh V nhưng không thực hiện được.

Xác minh tại gia đình anh Dương Thanh V, bà Nguyễn Thị X, là mẹ đẻ của anh V cung cấp: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Dương Thanh V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình vào ngày 12/01/2007. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình bà, đến khoảng năm 2017 đến năm 2018 thì giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh V làm ăn kinh tế thua lỗ, nợ nần. Từ năm 2017 đến nay, chị L mang theo hai con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, không ở cùng anh V, anh chị sống ly thân từ đó đến nay, hiện nay anh V đi làm ăn xa thỉnh thoảng có liên lạc về nhưng anh V làm ở đâu, khi nào anh V về thì bà không biết. Mâu thuẫn của hai anh chị, gia đình cũng đã hòa giải nhưng nay chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có hai con chung là cháu Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và cháu Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015, hiện hai cháu đang ở cùng chị L. Nếu anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về tài sản chung của anh chị thì gia đình không biết rõ nên không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của anh chị ở thôn N Trung, xã H, thành phố Thái Bình thể hiện: Anh V và chị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và thường xuyên sinh sống tại địa phương đến khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, việc mâu thuẫn giữa chị L và anh V diễn ra từ khoảng năm 2017, nguyên nhân do vợ chồng làm ăn kinh tế thua lỗ. Hiện tại anh chị sống ly thân, từ cuối năm 2017 chị L đưa hai con chuyển về ở tại phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến nay. Anh V thì đi làm ăn xa, anh V đi đâu làm gì và ở đâu không thông báo cho chính quyền địa phương và cơ sở thôn được biết. Anh chị có hai con chung là cháu Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và cháu Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015, hiện hai cháu đang ở cùng chị L. Về tài sản chung của anh chị địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng về quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các thông báo và giấy báo của Tòa án là tự từ bỏ quyền của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với anh Dương Thanh V. Về nuôi con chung: áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và con Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này. Về án phí: áp dụng Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 ; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh V kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 12/01/2007 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và vợ

chồng không còn tình cảm với nhau, anh V không có ý kiến trình bày nhưng việc anh chị có mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng hiện tại đang sống ly thân là có thật. Mâu thuẫn vợ chồng đã ở mức trầm trọng đời sống chung trên thực tế đã không còn tồn tại nên áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Thu L ly hôn anh Dương Thanh V.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh V có hai con chung là Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và con Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015, hiện hai con đang ở cùng chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con HiA và con VA. Anh V không có ý kiến trình bày nhưng quan điểm của gia đình anh V cũng thể hiện đồng ý giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu HiA và cháu VA cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập. Do vậy, Hội đồng xét xử xét giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của các con và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Vì chị L không yêu cầu anh V cấp dưỡng cho con, nên anh V không phải cấp dưỡng cho con. Chị L và anh V có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

[4] Về chia tài sản chung vợ chồng: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh V không có ý kiến trình bày nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị L, anh V có quyền yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng khi cần thiết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu L ly hôn với anh Dương Thanh V.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Nguyễn HiA, sinh ngày 23/3/2008 và con Dương Thị VA, sinh ngày 13/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Dương Thanh V không phải cấp dưỡng cho con.

Anh V có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai

được cản trở. Chị L và anh V có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về chia tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000599 ngày 06 tháng 5 năm 2022, sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu L và anh Dương Thanh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hay được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- UBND xã H, TP Thái Bình (Số 03/12.01.2007)
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

